

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản và quy mô dự án thực hiện chính sách phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngày nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 77/TTr-SNN ngày 05/4/2023 và Báo cáo số 1006/SNN-TTBVTV ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản của tỉnh Lâm Đồng thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quy mô dự án thực hiện chính sách phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cụ thể như sau:

1. Quy mô dự án phát triển sản xuất giống cây trồng nông nghiệp:

a) Quy mô dự án nhập nội, mua bản quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có hoặc còn thiếu có số lượng nhập khẩu (tối thiểu/dự án):

- Dự án nhập nội, mua bản quyền giống rau, hoa: 10.000 cây, cành, ngọn giống/năm/dự án; hoặc 5.000 củ giống/năm/dự án.

- Dự án nhập nội, mua bản quyền giống dược liệu, cây đặc sản: 5.000 cây, củ giống/năm/dự án.

- Dự án nhập nội, mua bản quyền giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm có ít nhất bản quyền 01 giống/dự án.

b) Quy mô dự án hoàn thiện công nghệ sản xuất giống các cấp đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành: Làm chủ được công nghệ sản xuất giống mới và được cấp có thẩm quyền kiểm định chất lượng giống đạt yêu cầu ít nhất 01 giống/dự án.

c) Quy mô dự án sản xuất giống cây trồng mới, đăng ký bảo hộ giống cây trồng và công bố lưu hành giống cây trồng theo Luật Trồng trọt:

- Dự án sản xuất giống rau: tối thiểu 150.000 cây, củ giống/năm/dự án.

- Dự án sản xuất giống hoa: tối thiểu 1.000.000 cây, cành, ngọn, hạt giống/năm/dự án hoặc 200.000 củ giống/năm/dự án.

- Dự án sản xuất giống cây dược liệu, cây đặc sản: tối thiểu 50.000 cây, củ giống/năm/dự án.

- Dự án sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm tối thiểu 7.000 cây giống/năm/dự án.

d) Quy mô dự án sản xuất giống từ vườn cây đầu dòng để phục vụ sản xuất tối thiểu 5.000 cây giống/năm/dự án.

2. Quy mô dự án phát triển sản xuất giống vật nuôi, giống thủy sản:

a) Quy mô dự án chăn nuôi sản xuất giống bố mẹ:

- Bò thịt quy mô tối thiểu 50 con/năm/dự án;

- Bò sữa quy mô tối thiểu 30 con/năm/dự án;

- Lợn quy mô tối thiểu 150 con/năm/dự án;

- Giống gia cầm quy mô tối thiểu 6.000 con/năm/dự án;

- Giống tằm quy mô tối thiểu 1.000 hộp/năm/dự án (số lượng 25.000 trứng/hộp);

b) Quy mô dự án phát triển sản xuất giống thủy sản:

- Giống cá tầm hậu bị quy mô tối thiểu 300 con/năm/dự án;

- Giống cá lăng bố mẹ quy mô tối thiểu 500 con/năm/dự án;

3. Quy mô dự án phát triển sản xuất giống cây lâm nghiệp:

a) Quy mô dự án sản xuất giống:

- Dự án sản xuất hạt giống: quy mô tối thiểu 10 ha rừng giống/năm/dự án.
- Dự án sản xuất cây giống: quy mô dự án ≥ 10.000 cây/năm/dự án.

b) Quy mô dự án nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô tối thiểu 1.000.000 cây giống/năm/dự án.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Căn cứ danh mục giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản và quy định quy mô dự án thực hiện chính sách phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này phối hợp với các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan kịp thời rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung danh mục giống và quy định quy mô dự án thực hiện chính sách phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Căn cứ danh mục giống và quy định quy mô dự án được ban hành tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này thông báo công khai tại địa phương và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

b) Hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương và đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục giống và quy định quy mô dự án thực hiện chính sách phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Phúc

PHỤ LỤC:

Danh mục giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản của tỉnh Lâm Đồng thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)



TT	Danh mục giống	Ghi chú
1	Danh mục giống cây nông nghiệp	
1.1	Giống hoa các loại	
1.2	Giống rau các loại	
1.3	Giống chè các loại	
1.4	Giống cà phê các loại	
1.5	Giống cây ăn quả các loại	
1.6	Giống lúa các loại	
1.7	Giống ngô các loại	
1.8	Giống dược liệu các loại	
1.9	Giống cây đặc sản các loại	
2	Danh mục giống cây lâm nghiệp	
2.1	Thông ba lá	
2.2	Dầu rái	
2.3	Sao đen	
2.4	Giổi xanh	
2.5	Mắc ca	
2.6	Muông đen	
2.7	Các loài keo: keo lá tràm, keo tai tượng, keo lai	
2.8	Các loài cây lâm nghiệp chính khác;	
3	Danh mục giống vật nuôi, gồm:	
3.1	Bò thịt	
3.2	Bò sữa	
3.3	Lợn	
3.4	Gà	
3.5	Trứng giống tầm	
4	Danh mục giống thủy sản, gồm:	
4.1	Cá nước lạnh	Cá tầm, cá hồi
4.2	Cá nước ngọt	Cá lăng